TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HSST
Ngày: 05-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Chánh Hiệp

2/ Ông Trần Quang Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Bửu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1) **Đặng Thị Hồng T**, sinh ngày 28/6/2007. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Số H, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1978 và bà Bùi Thị Kim X, sinh năm 1988; anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; con: có 01 người, sinh năm 2025; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **Lê Thị H**, sinh ngày: 01/01/1971. Nơi sinh: An Giang.

Nơi cư trú: Số G, khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1938 và bà Võ Thị N, sinh năm 1948; chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1985; chồng: Trần Văn H2, sinh năm 1969; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Hà Danh T2**, sinh năm 1956 (Chết). Người đại diện hợp pháp: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1959; Ông **Hà Công T3**, sinh năm 1985; Ông **Hà Huy T4**, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Số A khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ - Nay là Số 18/20/16E khu vực 3, phường T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của bà L và ông T3: Ông **Hà Huy T4**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (Hợp đồng ủy quyền ngày 23/8/2024) (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1969. Nơi thường trú: Số 739c/32 khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ - Nay là Số 739c/32 khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 18/8/2024, Lê Thị H giao xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 cho Đặng Thị Hồng T để chở bà H từ nhà đến tỉnh Đồng Tháp để thăm con ruột của bà H và là người yêu của T. T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 chở bà H lưu thông từ nhà số 739c/32, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ), khi đến đoạn (đối diện trụ điện 24/27/7) đường Vành đai Sân bay hướng từ đường V đến đường L thuộc phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (cũ) thì va chạm với ông Hà Danh T2 đang đi bộ dưới lòng đường theo hướng ngược lại, làm cho T, H và ông T2 ngã xuống đường. T, H và ông T2 được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày thì ông T2 tử vong tại bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Vành đai sân bay có dãy phân cách bằng bê tông chia mặt đường thành 02 chiều xe chạy bằng nhau, chiều rộng là 11m60 mỗi bên,

mỗi phần chia làm 03 làn đường, làn đường dành cho xe mô tô (có chiều rộng 3m95) có vạch kẻ đường liền nét màu trắng, chia thành 03 làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô. Khu vực va chạm nằm trên phần đường dành cho xe mô tô hướng đi từ đường V về đường L, cách vết cày xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51, cách lề phải là 02m30. Kết quả khám nghiệm phương tiện phát hiện các dấu vết trên xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 tập trung ở phần đầu xe.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 143/KLGĐTT-PC09 ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Hà Danh T2 tử vong do xuất huyết não, sau chấn thương sọ não.

Đối với bị cáo Lê Thị H biết bị cáo T chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, biển kiểm soát 65D1-396.51 cho bị cáo T sử dụng.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV2 ngày 18/11/2025 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ để xét xử Đặng Thị Hồng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và Lê Thị H tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 09 (chín) năm đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện bị hại và các bị cáo về việc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại thêm số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại cho ông Trần Văn H2: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn: đỏ, số khung: RLHJA3640GY150599, số máy: JA36E0686579, đã qua sử dụng.

- Đại diện hợp pháp cho bị hại (ông Hà Huy T4): Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố C, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 18/8/2024, bị cáo H giao xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 cho bị cáo T để chở bị cáo H từ nhà đến tỉnh Đồng Tháp, khi lưu thông từ nhà đến đoạn (đối diện trụ điện 24/27/7) đường Vành đai Sân bay hướng từ đường V đến đường L thuộc phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (cũ) thì va chạm với ông Hà Danh T2 đang đi bộ dưới lòng đường theo hướng ngược lại, hậu quả làm cho ông T2 tử vong.

Bị cáo T khai nhận có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1, đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với ông Hà Danh T2 đang đi bộ phía trước. Điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H biết rõ bị cáo T chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51 cho bị cáo T điều khiển đã vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Điều này cho thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo trước pháp luật là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính mạng của con người là thiêng liêng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm dù cố ý hay vô ý đều bị pháp luật nghiêm khắc trừng trị. Nhà nước ta có những chính sách phù hợp làm giảm bớt tai nạn giao thông, cũng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân được biết để thực hiện đúng.

Bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, khả năng nhận thức hành vi còn hạn chế, nhưng bị cáo biết rõ hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe hạng A1 là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo H là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải biết xe mô tô là loại xe cơ giới - nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ sơ suất nhỏ cũng có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, phải tuyệt đối chấp hành pháp luật về quy định an toàn giao thông đường bộ, do bị cáo quá cẩu thả lẫn tự tin khi giao xe mô tô cho bị cáo T điều khiển, không tuân thủ quy định khi tham gia giao thông để xảy ra tai nạn.

Cho thấy các bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, cũng như cho chính bản thân của bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù ngoài ý muốn của các bị cáo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Xét bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với bị cáo H, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết này theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện bị hại và các bị cáo tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại số tiền 38.000.000 đồng. Cụ thể: mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại số tiền 19.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Đặng Thị Hồng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tuyên bố: Lê Thị H phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119 và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Đặng Thị Hồng T 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/12/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điều 87, 92 Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Trần Văn H2: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65D1-396.51, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu sơn: đỏ, số khung: RLHJA3640GY150599, số máy: JA36E0686579, đã qua sử dụng.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 02 (hai) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi hình hỏi cung bị cáo (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự: Mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại (có ông Hà Huy T4 là đại diện hợp pháp) số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q1 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Mỗi bị cáo phải nộp 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (ông Hà Huy T4), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 2 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cần Thơ;
- Công an TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- UBND phường Ô Môn, TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.